TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2021/DSST
Ngày 30/3/2021
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ T**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phan Công N**

2. Bà **Hồ Thị Kim L**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Võ An T** – Thư ký Tòa án nhân dân quận N.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 389/2019/TLST-DS ngày 26/12/2019 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2021/QĐST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV**

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Ree, số 9 Đoàn Văn Bơ, phường A, quận B, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thanh N** sinh năm 1994 (Văn bản ủy quyền ngày 30/6/2020)

Địa chỉ: 89/25, đường số 59, phường C, quận G, thành phố Hồ Chí Minh.

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Bà **Phan Thị Ánh N** sinh năm 1989 – Vắng mặt

Địa chỉ: 155/21, Phan Đình Phùng, P. T, quận N, TP. Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đại diện của nguyên đơn trình bày:

Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV (gọi tắt là Công ty) và bà Phan Thị Ánh N ký hợp đồng tín dụng số 20151130-500000-0965 ngày 30/11/2015, công ty giải ngân số tiền 12.340.298 đồng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất 4,58%/tháng, đợt thanh toán đầu tiên ngày 04/01/2016, tổng số kỳ thanh toán là 30 kỳ cho tổng số tiền gốc và lãi là 22.921.000 đồng. Mỗi kỳ bà N trả 766.000 đồng, kỳ cuối cùng 707.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà N đã thanh toán

được 07 kỳ với tổng số tiền 5.362.000 đồng. Kể từ ngày 16/8/2016 bà N không thanh toán cho Công ty. Công ty đã nhắc nợ nhiều lần và bà N đã nhiều lần hứa hẹn nhưng không trả.

Nay Công ty khởi kiện yêu cầu bà N trả cho Công ty số tiền gốc là 10.729.164 đồng, nợ lãi 6.829.836 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 17.559.000 đồng. Đồng thời yêu cầu trả lãi phát sinh theo hợp đồng với mức 4,58%/tháng cho đến khi trả nợ xong ở giai đoạn thi hành án.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Phan Thị Ánh N đã được Tòa án cấp tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] **Xét về thủ tục tố tụng**:

- *Về quan hệ pháp luật*: Giữa Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV và bà Phan Thị Ánh N có ký kết ký hợp đồng tín dụng. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Tòa án xác định quan hệ pháp luật *"tranh chấp hợp đồng tín dụng"* quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận N nên tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về vắng mặt các đương sự*:

Đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị đơn bà Phan Thị Ánh N có hộ khẩu thường trú tại 155/21, Phan Đình Phùng, P. Tân An, quận N, TP. Cần Thơ. Tòa án không tống đạt được cho bị đơn và đã tiến hành niêm yết thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải; giấy triệu tập và quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn hợp lệ nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[**2] Xét về nội dung**:

- *Về nợ*: Công ty khởi kiện yêu cầu bà N trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết ngày 30/11/2015 với số tiền vay 12.340.298 đồng, mục đích vay tiêu dùng, mức lãi suất là lãi suất 4,58%/tháng. Hai bên ký kết hợp đồng tín dụng và thỏa thuận mức lãi suất đối với khoản vay là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Công ty đã thực hiện việc giải ngân số tiền 12.340.298 đồng cho bà N ngày 30/11/2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà N đã thanh toán được 07 kỳ với số tiền 5.362.000 đồng. Từ ngày 16/8/2016 đến nay bà N không thanh toán cho Công ty. Vì vậy, có căn cứ xác định bà N vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Công ty tại Điều 7 của hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Đối với yêu cầu tính lãi trong hạn và mức lãi suất. Xét thấy căn cứ đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận mức lãi suất là 4,58%/tháng. Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"*. Nguyên đơn đã cung cấp bảng sao kê chi tiết tính đến ngày 04/6/2018 bà N có nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi cho Công ty số tiền 17.559.000 đồng (trong đó nợ gốc là 10.729.164 đồng, nợ lãi là 6.829.836 đồng). Công ty không yêu cầu bà N thanh toán tiền lãi từ ngày 04/6/2018 đến ngày xét xử sơ thẩm là có lợi cho phía bà N. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Công ty buộc bà N trả tổng số tiền 17.559.000 đồng là có cơ sở đúng quy định khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu trong trường hợp bà N không tự nguyện thi hành án đúng hạn, bà N còn phải thanh toán thêm cho Công ty số tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất 4,58%/tháng trên toàn bộ số tiền trả chậm cho đến ngày thanh toán xong nợ cho Công ty. Căn cứ đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng được hai bên ký kết thỏa thuận mức lãi suất này. Cho nên, kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án bà N phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bị đơn phải chịu 877.950 đồng.

Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 439.000 đồng theo biên lai thu số 002030 ngày 21/11/2019 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm e khoản 1 Điều 192, Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV.

Buộc bị đơn bà Phan Thị Ánh N có trách nhiệm trả cho Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TV số tiền 17.559.000 đồng (trong đó nợ gốc là 10.729.164 đồng, nợ lãi là 6.829.836 đồng).

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ việc trả khoản tiền nêu trên thì bị đơn phải chịu lãi phát sinh theo mức lãi suất của hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Phan Thị Ánh N phải chịu 877.950 đồng *(Tám trăm bảy mươi bảy nghìn, chín trăm năm mươi đồng)*.

Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 439.000 đồng *(Bốn trăm ba mươi chín nghìn đồng)* theo biên lai thu số 002030 ngày 21/11/2019 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận N.

Đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận N;
- Chi cục THADS quận N;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ T